

CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2026

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(6 tháng đầu năm 2026)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán TP Hà Nội (HNX)

- Tên công ty: Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà
- Địa điểm trụ sở chính: SN A86 TT9 KĐT mới Văn Quán – Yên Phúc-
P. Hà Đông – TP. Hà Nội
- Điện thoại: 024 666 025 24 Fax: 024.33545647
- Email: songdasdsec@gmail.com
- Vốn điều lệ: 30.000.000.000, đ (Ba mươi tỷ đồng).
- Mã chứng khoán: XLV
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm
soát và Tổng Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

STT	Số Nghị Quyết	Ngày	Nội dung
01	01/2026/NQ- ĐHĐCĐ	22/04/2026	Họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Trần Xuân Chính	TV HĐQT không điều hành	23/04/2024	
2	Lê Công Tinh	TV HĐQT độc lập	23/04/2024	
3	Trần Xuân Minh	TV HĐQT	23/04/2024	
4	Nguyễn Anh Tuấn	TV HĐQT	23/04/2024	
5	Ngô Đình Khương	TV HĐQT	23/04/2024	

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Trần Xuân Chính	2/2	100%	
2	Lê Công Tinh	2/2	100%	
3	Trần Xuân Minh	2/2	100%	
4	Nguyễn Anh Tuấn	2/2	100%	
5	Ngô Đình Khương	2/2	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc:

- Hội đồng quản trị (HĐQT) thường xuyên giám sát việc thực hiện các Nghị Quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT, quan tâm giám sát hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo điều hành đối với Ban Tổng giám đốc thông qua các cuộc họp giao ban tuần, tháng, thông qua các trao đổi hàng ngày hoặc thông qua các số liệu báo cáo của các phòng ban chức năng.

- Đánh giá, phân tích, dự báo tình hình hoạt động kinh doanh theo từng tháng, quý để có biện pháp chỉ đạo kịp thời cho Ban TGD nhằm huy động có hiệu quả các nguồn lực của Công ty.

- Kiểm tra việc thực hiện các quy chế quản trị, các quy định do HĐQT ban hành và tình hình chấp hành việc tuân thủ các quy định của Nhà nước, của các cơ quan chức năng.

4. Hoạt động của tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị:

Ban thư ký giúp việc HĐQT trong việc đôn đốc báo cáo của các phòng ban chức năng; lập kế hoạch thông báo lịch làm việc của HĐQT; Chuẩn bị các cuộc họp của HĐQT, Ban kiểm soát và ĐHCĐ theo lệnh của Chủ tịch HĐQT hoặc Ban kiểm soát; Tham dự và làm biên bản, Nghị quyết, thông báo các kết luận cuộc họp của Hội đồng quản trị; Tư vấn về thủ tục pháp lý; Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên của HĐQT và BKS; Đảm bảo các Nghị quyết của HĐQT phù hợp với pháp luật; Chịu trách nhiệm nộp các báo cáo, tài liệu liên quan đến HĐQT đúng thời hạn quy định; Có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
I	Nghị Quyết HĐQT		
I.1	01/NQ-HĐQT	25/02/2026	Thông qua kết quả kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026
I.2	02/NQ-HĐQT	25/02/2026	Chốt ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
I.2	03/NQ-HĐQT	10/03/2026	Thông qua kế hoạch tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
I.2	04/NQ-HĐQT	01/04/2026	Thông qua kết quả kinh doanh năm quý 1 năm 2026 và kế hoạch sản xuất kinh doanh kế hoạch quý 2 năm 2026
I.2	05/NQ-HĐQT	30/06/2026	Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2025
II	Quyết định HĐQT		
II.1	01/CT-QĐ-HĐQT	25/02/2026	Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026
II.2	02/CT-QĐ-HĐQT	22/06/2026	Phê duyệt thưởng hoàn thành vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên 2026

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên	Trình độ chuyên môn
-----	------------	---------	--------------------------------------	---------------------

			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
1	Trần Quang Hưng	Trưởng ban	23/04/2024		Cử nhân kế toán
2	Đinh Hữu Phương	Thành viên	23/04/2024		Cử nhân kinh tế
3	Trần Ngọc Tân	Thành viên	23/04/2024		Kỹ sư điện

2. Các cuộc họp của Ban kiểm soát

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự
1	Trần Quang Hưng	1/1	100%	100%	
3	Đinh Hữu Phương	1/1	100%	100%	
4	Trần Ngọc Tân	1/1	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban giám đốc điều hành và cổ đông năm 6 tháng đầu năm 2026, Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban điều hành và các cán bộ quản khác của Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

Ban Kiểm soát thường xuyên nhận được sự hỗ trợ của HĐQT và ban Điều hành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Cụ thể được cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu về công tác quản trị, điều hành quyết định của HĐQT và Ban Điều hành trong quá trình điều hành và thực hiện

5. Hoạt động khác của BKS: **Không có**

IV. Ban Điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
1	Trần Xuân Minh	11/08/1967	Kỹ sư xây dựng	30/06/2025
2	Nguyễn Anh Tuấn	19/05/1978	Kỹ sư kinh tế	26/04/2024
3	Đặng Vũ Quyền	15/11/1979	Kỹ sư điện	26/04/2024
4	Nguyễn Cao Ngọc	06/02/1983	Kỹ sư xây dựng	30/06/2025

V. Kế toán trưởng

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
1	Ngô Đình Khương	26/02/1980	Cử nhân kế toán	26/04/2024

VI. Đào tạo về quản trị công ty. Không

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty đại chúng.

1. Danh sách về người có liên quan của công ty (Có bảng chi tiết kèm theo)
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ (Không có)
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát (Không có)
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác (Không có)

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan: (Có bảng chi tiết kèm theo)
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty. (Không có)

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

CHỦ TỊCH HĐQT



TRẦN XUÂN CHÍNH

Phụ lục VII.1: Danh sách người có liên quan XLV 6 tháng đầu năm 2026

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	Số CCCD/ĐKKD	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Trần Xuân Chính		CT HĐQT			10/2009			
2	Trần Xuân Minh		TV HĐQT kiêm TGĐ			10/2014			
3	Nguyễn Anh Tuấn		TV HĐQT kiêm p.TGĐ			10/2014			
4	Ngô Đình Khương		TV HĐQT Kiểm KTT			04/2014			
5	Lê Công Tỉnh		TV HĐQT			4/2024			
6	Đặng Vũ Quyền		Phó TGĐ			5/2015			
7	Nguyễn Cao Ngọc		Phó TGĐ			7/2020			
8	Trần Quang Hưng		Trưởng Ban KS			5/2015			
9	Đinh Hữu Phương		TV Ban KS			10/2019			
10	Trần Ngọc Tân		TV Ban KS			05/2020			

Phụ lục VIII.1: Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/ĐKKD	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (21/05/2026)	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ (21/05/2026)	Lý do
1	Trần Xuân Chính		CT HĐQT			10/2009		518.250	17,28%	
1.1	Bố đẻ		Đã mất			nt				
1.2	Phan Thị Thìn		Mẹ			nt				
1.3	Vũ Hồng Vân		Vợ			nt		128.800	4,3%	
1.4	Trần Ngọc Anh		Con			nt				
1.5	Trần Ngọc Linh		Con			nt				
1.6	Trần Xuân Đức		Con			nt				
1.7	Trần Thị Liên		Chị ruột			nt				
1.8	Trần Quang Vinh		Anh rể			nt				
1.9	Trần Xuân Minh		Em ruột			nt				
1.10	Nguyễn Thị Minh Hương		Em dâu			nt				
1.11	Trần Xuân Thịnh		Em ruột			nt				
1.12	Nguyễn Thị Mai		Em dâu			nt				
1.13	Trần Thị Tuyết		Em ruột			nt				
1.14	Nguyễn Cung Ha		Em rể			nt				
2	Trần Xuân Minh		TV HĐQT kiêm TGD			10/2009		332.325	11,07%	
2.1	Bố đẻ		Đã mất			nt				
2.2	Mẹ đẻ		Đã mất			nt				

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/ĐKKD	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (21/05/2026)	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ (21/05/2026)	Lý do
2.3	Trần Xuân Lương		Anh ruột			nt				
2.4	Tạ Thị Hoài Độ		Chị dâu			nt				
2.5	Trần Xuân Trí		Anh ruột			nt		10.150	0,34%	
2.6	Lê Thị Tiến		Em dâu			nt				
2.7	Trần Thị Thanh		Chị ruột			nt				
2.8	Phan Duy Bình		Anh rể			nt				
2.9	Trần Thị Bốn		Chị ruột			nt				
2.10	Nguyễn Đạt Tuấn		Anh rể			nt		3.450	0,11%	
2.11	Trần Xuân Tâm		Em ruột			nt				
2.12	Nguyễn Thị Tú		Em dâu			nt				
3	Nguyễn Anh Tuấn		TV HĐQT kiểm P.TGDĐ			10/2010		330.050	11,00%	
3.1	Nguyễn Văn Tư		Bố đẻ			nt				
3.2	Nguyễn Thị Quý		Mẹ đẻ			nt				
3.3	Trương Thị Nhâm		Vợ			nt		27.600	0,92%	
3.4	Nguyễn Gia Bảo		Con			nt				

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/ĐKKD	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (21/05/2026)	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ (21/05/2026)	Lý do
3.5	Nguyễn Gia Bách		Con			nt				
3.6	Nguyễn Bích Quyên		Chị ruột			nt				
3.7	Nguyễn Hữu Ảnh		Anh rể			nt				
3.8	Nguyễn Văn Tuấn		Em ruột			nt				
3.9	Nguyễn Thị Kim Nhưng		Em dâu			nt				
4	Ngô Đình Khương		TV HĐQT Kiêm KTT			04/2014		323.950	10,80%	
4.1	Ngô Văn Khi		Bố đẻ			nt				
4.2	Nguyễn Thị Đồng		Mẹ đẻ			nt				
4.3	Nguyễn Thị Hồng Giang		Vợ			nt		57.500	1,92%	
4.4	Ngô Thủy Hạnh		Chị ruột			nt		5.750	0,19%	
5	Lê Công Tinh		TV HĐQT			10/2009		5.750	0,19%	
5.1	Phạm Thị Thoa		Vợ			nt		5.000	0,17%	
5.2	Lê Thái Hòa		Con đẻ			nt				
5.3	Vũ Thị Thu Hà		Con dâu			nt				
6	Đặng Vũ Quyền		Phó TGĐ			5/2015		72.200	2,41%	
6.1	Bố đẻ		Đã mất			nt				

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/ĐKKD	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (21/05/2026)	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ (21/05/2026)	Lý do
6.2	Vũ Thị Kim Nhị		Mẹ đẻ			nt				
6.3	Lê Thị Như Hoa		Vợ			nt				
6.4	Đặng Đức Bảo		Con			nt				
6.5	Đặng Lê Minh Phúc		Con			nt				
6.6	Đặng Bích Ngọc		Chị ruột			nt				
6.7	Lại Văn Cường		Anh rể			nt				
6.8	Đặng Quang Quý		Anh ruột			nt				
7	Nguyễn Cao Ngọc		Phó TGĐ			1/7/2020		19.450	0.64%	
7.1	Nguyễn Cao Bình		Bố đẻ			nt				
7.2	Nguyễn Thị Minh		Mẹ đẻ			nt				
7.3	Lê Thị Thủy		Vợ			nt				
7.4	Nguyễn Hải Yến		Con			nt				
7.5	Nguyễn Khánh Toàn		Con			nt				
7.6	Nguyễn Khánh Linh		Con			nt				
7.8	Nguyễn Cao Ánh		Anh ruột			nt				
7.9	Nguyễn Hồng Vân		Chị dâu			nt				
7.10	Nguyễn Cao Phong		Em ruột			nt				
7.11	Nguyễn Thu Huyền		Em dâu			nt				

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/ĐKKD	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (21/05/2026)	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ (21/05/2026)	Lý do
8	Trần Quang Hưng		Trưởng Ban KS			5/2015		1.175	0,039%	
8.1	Trần Quang Vinh		Bố đẻ			Nt				
8.2	Trần Thị Liên		Mẹ đẻ			nt				
8.3	Nguyễn Thị Hương Ngọc		Vợ			nt				
8.4	Trần Diễm Anh		Con đẻ			nt				
8.5	Trần Thiệu Ánh		Con đẻ			nt				
8.6	Trần Quang Hùng		Em ruột			nt				
9	Đinh Hữu Phương		TV Ban KS			10/2009		55.750	1,85%	
9.1	Nguyễn Thị Láng		Mẹ đẻ			nt				
9.2	Vũ Thị Liên		Vợ			nt				
9.3	Đinh Phương Thảo		Con			nt				
9.4	Đinh Phương Nguyễn		Con			nt				
9.5	Đinh Hữu Hải Đăng		Con			nt				
9.6	Đinh Hữu Lâm		Em ruột			nt		2.000	0.05%	
9.7	Đặng Thị Hương		Em dâu			nt				
11	Trần Ngọc Tân		TV Ban KS			29/05/2020		53.450	1.78%	
11.1	Trần Quang Mai		Bố đẻ			nt				

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/ĐKKD	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (21/05/2026)	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ (21/05/2026)	Lý do
11.2	Đặng Thị Hội		Mẹ			nt				
11.3	Phạm Thu Hương		Vợ			nt				
11.4	Trần Gia Huy		Con ruột			nt				
11.5	Trần Minh Quang		Con ruột			nt				
11.6	Trần Thị Tuyết Lan		Chị ruột			nt				
11.7	Trần Quốc Tuấn		Anh ruột			nt				
11.8	Trần Ngọc Tú		Anh ruột			nt				